

Số: /KH-TTYT

Thiệu Hoá, ngày tháng 3 năm 2024

## KẾ HOẠCH Thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2024

Căn cứ quyết định số: 50/QĐ-CCDS ngày 04/3/2024 của Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh Thanh Hóa về việc giao kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về công tác Dân số-KHHGD năm 2024;

Căn cứ kế số: 43/KH-CCDS ngày 04/3/2024 của Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh Thanh Hóa về kế hoạch triển khai thực hiện công tác Dân số-KHHGD năm 2024;

Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa xây dựng kế hoạch thực hiện về công tác Dân số-KHHGD năm 2024 cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

#### 1. Mục tiêu

Tập trung giảm sinh ở những vùng có mức sinh cao nhằm đạt mức giảm sinh 0,01 %/ năm. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, khống chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của huyện.

#### 2. Chỉ tiêu

- Dân số trung bình: 166.497 người.
- Mức giảm sinh 0,01%/năm.
- Tỷ suất tăng dân số tự nhiên là 6 %.
- Tỷ số giới tính khi sinh: 113 bé trai/100 bé gái.
- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại 67%.
- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh 67%.
- Tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh 25%.
- Tổng số người mới sử dụng BPTT hiện đại là 2.800 người. Trong đó miễn phí là: 900 người.

**3. Phạm vi thực hiện:** Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn huyện, ưu tiên một số địa bàn trọng điểm theo từng hoạt động.

( Có các phụ lục: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 kèm theo )

### II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN

#### 1. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021- 2025, trong đó tập trung nỗ lực, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỉ số giới tính khi sinh cao.

### **1.1. Mục đích**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của ngành Y tế trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm làm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện.

- Từng bước nâng cao nhận thức của người dân về hậu quả của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối với sự phát triển bền vững của gia đình và xã hội; từ đó có những chuyển biến tích cực về hành vi liên quan đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

### **1.2. Yêu cầu:**

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về lựa chọn giới tính khi sinh.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật... phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

### **1.3. Nội dung hoạt động**

Được triển khai tại 11 xã gồm: Thiệu Tiến, Thiệu Công, Thiệu Vũ, Thiệu Long, Thiệu Duy, Thiệu Giang, Thiệu Quang, Thiệu Hợp, Thiệu Chính, Thị trấn Thiệu Hóa, Tân Châu với các hoạt động chính.

#### **a. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các cấp**

- Nội dung tuyên truyền: Mục đích, ý nghĩa, các nội dung, triển khai thực hiện Đề án; các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh; hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; nêu những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

- Phương thức thực hiện: Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã (giao cho cán bộ văn hóa xã) thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã.

- Số lượng: 02 bài viết/xã, 04 buổi phát/bài. (*Riêng thị trấn Thiệu Hóa 04 bài viết, phát thanh 04 buổi/bài do sáp nhập xã Thiệu Phú vào*).

- Định mức hỗ trợ: 100.000 đồng/bài viết 350 từ; 60.000 đồng/người/buổi

- Kết quả đầu ra: 24 bài viết, 96 buổi phát thanh.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4, 6/2024

#### **b. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh**

- Nội dung tuyên truyền: Các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh; những phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng giới tính khi sinh cần phải

hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; bình đẳng giới; những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

- Đối tượng: Nam/nữ chuẩn bị kết hôn và đã sinh con theo quy định của pháp luật.

- Số lượng: 50 người/cuộc; 01 cuộc/xã

- Thời gian tổ chức: ½ ngày/cuộc

- Số lần nói chuyện: 01 lần/xã/năm ( *Riêng thị trấn Thiệu Hóa 02 lần/năm do sáp nhập xã Thiệu Phú vào*).

- Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế xã triển khai thực hiện.

Định mức hỗ trợ: báo cáo viên 200.000 đồng/cuộc/buổi, hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi

Kết quả đầu ra: 12 cuộc, 600 người tham dự.

Thời gian thực hiện: tháng 5/2024.

### **c. Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ ba**

Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ tại 11 xã, thị trấn.

- Nội dung: Giới thiệu các quy định về việc nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, thực trạng và tác hại của mất cân bằng giới tính khi sinh, các biện pháp ngăn chặn phân biệt giới, lựa chọn giới tính; chia sẻ kinh nghiệm nuôi con ngoan, trò giỏi, chăm sóc bố mẹ, ông bà người cao tuổi trong gia đình, giao lưu học hỏi những kinh nghiệm hay trong phát triển kinh tế gia đình.

- Đối tượng: Phụ nữ sinh con một bề là gái

- Số lượng: 50 người/cuộc; 01 cuộc/xã

- Thời gian sinh hoạt; ½ ngày

- Số lần sinh hoạt: 01 lần/CLB/năm. ( *Riêng thị trấn Thiệu Hóa 02 lần/năm do sáp nhập xã Thiệu Phú vào*).

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế hướng dẫn Trạm y tế phối hợp triển khai thực hiện theo quy định.

Định mức hỗ trợ: báo cáo viên 200.000 đồng/cuộc/buổi, hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi.

Kết quả đầu ra: 12 cuộc với 600 người tham dự.

Thời gian thực hiện: Tháng 8/2024.

## **2. Đề án Xã hội hoá cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hoá và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/sức khoẻ sinh sản năm 2024.**

### **2.1. Mục đích**

Đáp ứng đầy đủ, đa dạng; kịp thời các phương tiện tránh thai (PTTT) hiện đại và hàng hóa sức khỏe sinh sản (SKSS) theo phân khúc thị trường, phục vụ cho các đối tượng có nhu cầu trên địa bàn huyện.

### **2.2. Yêu cầu**

- Huy động được hệ thống cán bộ y tế các cấp, các cơ sở Y, Dược công lập và ngoài công lập tham gia phân phối PTTT, hàng hóa SKSS theo phân khúc thị trường.

- Nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của cán bộ các ban, ngành, đoàn thể về lợi ích sử dụng PTTT, hàng hóa SKSS theo phân khúc thị trường và chuyển đổi hành vi của nhóm khách hàng từ sử dụng miễn phí sang tự chi trả PTTT, hàng hóa SKSS, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD).

**2.3. Địa bàn triển khai:** 08 xã gồm: Thị trấn Hậu Hiền, Thiệu Hòa, Thiệu Trung, Thiệu Toán, Thị trấn Thiệu Hóa, Thiệu Thịnh, Tân Châu, Thiệu Vũ.

#### **2.4. Đối tượng tác động và thụ hưởng:**

+ Cán bộ Khoa CSSKSS chuyên ngành sản-phụ khoa TTYT cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD, SKSS được cung cấp, trang bị kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và tham gia cung ứng sản phẩm và dịch vụ chăm sóc.

+ Hệ thống dân số tuyến huyện, đặc biệt là cán bộ theo dõi về công tác dân số tại xã; cộng tác viên Dân số-KHHGD. Được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật cung cấp kiến thức, kỹ năng để trực tiếp tham gia cung cấp sản phẩm và triển khai những hoạt động, nội dung phù hợp trong các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc tại cộng đồng.

+ Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị, tư nhân sản xuất, phân phối cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản để huy động bổ sung nguồn lực cho công tác dân số.

+ Đối tượng thụ hưởng: Phụ nữ, nam giới, vị thành niên, thanh niên, người cao tuổi, là những người có nhu cầu và khả năng chi trả được cung cấp thông tin, tư vấn, chuyển đổi hành vi và được chăm sóc, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp trong Đề án.

#### **2.5. Nguồn PTTT và hàng hóa SKSS**

Là những sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục PTTT, hàng hóa SKSS được cung cấp theo Quyết định số 4911/QĐ-BYT, ngày 18/11/2015 của Bộ Y tế; Quyết định số 3726/QĐ-BYT ngày 23/8/2019 của Bộ Y tế và Ban quản lý Đề án 818, Tổng cục Dân số-KHHGD và Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án "Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hoá cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hoá và KHHGD, sức khỏe sinh sản đến năm 2030".

#### **2.6. Nội dung các hoạt động**

##### **a. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng**

- Nội dung: Tuyên truyền trên đài phát thanh huyện, xã về các nội dung hoạt động của đề án và quảng bá các sản phẩm phương tiện tránh thai, hàng hoá sức khỏe sinh sản và thực phẩm chăm sóc sức khỏe.

- Số lượng: 02 bài viết/xã; 04 buổi phát thanh/bài

- Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế, hướng dẫn chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã (giao cho cán bộ văn hóa xã) thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã.

- Định mức hỗ trợ: 100.000 đồng/bài viết 350 từ; 60.000 đồng/người/
- Kết quả đầu ra: 16 bài viết; phát thanh 64 buổi.
- Thời gian thực hiện: Bắt đầu tháng 7,9/2024.

### **b. Tuyên truyền cung cấp thông tin, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng**

- Nội dung: Tổ chức tư vấn nói chuyện chuyên đề tuyên truyền, vận động nhân dân để tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa và phát triển thị trường hàng hóa KHHGD/SKSS, cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS với các nội dung ưu tiên là chuyển đổi hành vi từ “bao cấp, miễn phí” sang “mua, bán” phù hợp với khả năng và điều kiện của đối tượng theo phân khúc thị trường.

- Đối tượng: Phụ nữ, nam giới, vị thành niên, thanh niên.

- Số lượng người: 55 người/cuộc; 01 cuộc/xã;

- Thời gian tổ chức: ½ ngày

- Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế xã tổ chức thực hiện theo quy định.

- Định mức hỗ trợ: hỗ trợ báo cáo viên 200.000 đồng/cuộc/buổi, hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi

- Kết quả đầu ra: 08 cuộc với 440 người tham dự.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu tháng 8/2024.

### **c. Tăng cường khả năng tiếp cận hàng hoá dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phòng chống ung thư.**

- Nội dung: Tổ chức hội nghị tuyên truyền tư vấn cung cấp thông tin về hàng hoá dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phòng chống ung thư cho phụ nữ 15-49 tuổi có chồng.

- Đối tượng: Phụ nữ 15-49 tuổi có chồng

- Số lượng người: 100 người/cuộc; 01 cuộc/huyện

- Thời gian tổ chức: 1 ngày/cuộc

- Phương thức triển khai: Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức triển khai thực hiện.

- Định mức hỗ trợ: Văn phòng phẩm tài liệu 10.000 đồng/ người ; hỗ trợ báo cáo viên 800.000 đồng/ngày/cuộc ( Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018), hội trường maket 4.000.000 đồng/ngày/cuộc; hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/ người/ngày ( tiết, mục 3.1 khoản IV-NQ 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017); hỗ trợ nước uống 40.000 đồng/người/ngày.

- Kết quả đầu ra: 01 cuộc với 100 người tham gia.

- Thời gian thực hiện: tháng 6/2024.

### **3. Truyền thông dân số**

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **Nội dung hoạt động.**

Kế hoạch được triển khai tại 24 xã, thị trấn vào các ngày kỷ niệm các sự kiện trọng đại, các đợt cao điểm, ngày Dân số thế giới, ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày Tránh thai thế giới, Ngày quốc tế cao tuổi, Tháng hành động quốc gia về dân số và các sự kiện truyền thông khác. Các nội dung chính triển khai gồm:

#### **a. Tổ chức hội nghị cung cấp thông tin về Dân số và phát triển cho các nhà quản lý, các tổ chức chính trị xã hội, ngành, đoàn thể, người có uy tín của huyện và xã.**

- Mục tiêu: Thông qua Hội nghị các đại biểu nắm được một số kết quả đã đạt được của công tác DS-KHHGD trong thời gian qua và những khó khăn thách thức đối với công tác DS-KHHGD trong tình hình mới; các chính sách, pháp luật về công tác DS-KHHGD trong giai đoạn hiện nay. Từ đó có các biện pháp chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ, lồng ghép nhiệm vụ công tác DS-KHHGD vào các hoạt động của đơn vị tại địa phương.

- Nội dung: Cập nhật cung cấp các thông tin và chính sách Dân số và phát triển đang triển khai tại Việt Nam và Thanh Hóa; kết quả, khó khăn, thách thức về công tác Dân số trong tình hình hiện nay, đồng thời định hướng nhiệm vụ của công tác Dân số từ nay đến năm 2025-2030 trên địa bàn tỉnh, thông tin về chính sách pháp luật về công tác dân số hiện nay, hướng dẫn thực hiện việc lồng ghép chính sách dân số vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy định, quy ước, hương ước và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở để tổ chức thực hiện.

- Đối tượng: Lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, các nhà quản lý, người có uy tín trên địa bàn huyện và xã.

- Thời gian tổ chức: 01 ngày/cuộc.

- Số lượng: 65 người/cuộc; 01 cuộc/huyện.

- Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế tổ chức triển khai thực hiện.

- Định mức hỗ trợ gồm: văn phòng phẩm, tài liệu 20.000đ/bộ/người; hỗ trợ báo cáo viên 600.000đ/ngày/cuộc; hội trường, ma kết 500.000đ/ngày/cuộc; nước uống 40.000đ/người/ngày.

- Kết quả đầu ra: 01 cuộc/huyện, 65 người tham dự.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2024.

#### **b. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về Dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng**

- Mục tiêu: Truyền thông nâng cao nhận thức, ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, đẩy mạnh tuyên truyền giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế.

Nội dung tuyên truyền: Các nội dung, triển khai thực hiện các hoạt động về dân số và phát triển; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con”; vận động sinh ít con ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; vận động sinh đủ 2 con ở những nơi mức sinh thấp; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh; thực hành về bình đẳng giới, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc SKSS/KHHGD, SKSS vị thành niên, thanh niên, già hòa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn.....

- Số lượng: 02 bài viết/xã; 04 buổi phát/bài ( *Riêng Thị trấn Thiệu Hóa 04 bài viết/năm và 4 buổi phát thanh/bài do sáp nhập Thiệu Phú vào*)

- Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế, hướng dẫn chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã (giao cho cán bộ văn hóa xã) thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã.

- Định mức hỗ trợ: 100.000 đồng/bài viết 350 từ; 60.000 đồng/người/buổi.

- Thời gian thực hiện: tháng 7, 9/2023.

- Kết quả đầu ra: 50 bài viết, 200 buổi phát thanh.

#### **4. Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng.**

Triển khai Kế hoạch số 181/KH-UBND, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng đối tượng đến năm 2030 tỉnh Thanh Hoá.

##### **4.1. Mục tiêu**

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở nơi có mức sinh cao, sinh đủ hai con ở nơi có mức sinh thấp và duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế.

- Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình Điều chỉnh mức sinh. Không để đối tượng được cấp miễn phí PTTT, không được thụ hưởng chính sách.

- Nguồn PTTT của Trung ương đủ bảo đảm cung cấp dụng cụ tử cung và viên uống tránh thai để các tỉnh cấp cho các đối tượng miễn phí trong Chương trình Điều chỉnh mức sinh.

##### **4.2. Phạm vi thực hiện**

Thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

##### **4.3. Nội dung hoạt động**

**\*Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng**

Nội dung: Tuyên truyền trên đài phát thanh xã về các nội dung về điều chỉnh mức sinh; hệ lụy của mức sinh cao/mức sinh thấp hoặc việc sinh nhiều con/ sinh ít con đối với gia đình và xã hội ...trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Số lượng: 02 bài viết/xã, 04 buổi phát/bài ( *Riêng Thị trấn Thiệu Hóa 04 bài viết/năm và 4 buổi phát thanh/bài do sáp nhập Thiệu Phú vào*).

- Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế, hướng dẫn chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã (giao cho cán bộ văn hóa xã) thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã.

- Định mức hỗ trợ: 100.000 đồng/bài viết 350 từ; 60.000 đồng/người/buổi

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu tháng 6,8/2024.

- Kết quả đầu ra: 50 bài viết, 200 buổi phát thanh.

## **5. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.**

Triển khai Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

### **5.1. Mục tiêu.**

Phổ cập tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm giảm thiểu số trẻ em sinh ra bị bệnh tật bẩm sinh góp phần nâng cao chất lượng dân số.

### **5.2. Nội dung hoạt động.**

#### **a. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.**

##### **Triển khai tại 24/24 xã, thị trấn**

- Nội dung: tuyên truyền trên đài phát thanh huyện, xã về các nội dung của chương trình, cung cấp các kiến thức về sức khỏe tình dục/SKSS/KHHGD, kiến thức làm mẹ an toàn và chăm sóc trẻ sơ sinh, kiến thức về viêm nhiễm đường sinh sản, các bệnh lây bệnh lây truyền qua đường tình dục thường gặp, kiến thức về các loại bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, các bệnh di truyền, hỗ trợ thay đổi hành vi góp phần đảm bảo hôn nhân bền vững, nâng cao chất lượng giống nòi.

- Số lượng: 02 bài viết/xã, 04 buổi phát/bài ( *Riêng Thị trấn Thiệu Hóa 04 bài viết/năm và 4 buổi phát thanh/bài do sáp nhập Thiệu Phú vào*).

- Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế, hướng dẫn chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã (giao cho cán bộ văn hóa xã) thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã.

- Định mức hỗ trợ: 100.000 đồng/bài viết 350 từ; 60.000 đồng/người/buổi

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu tháng 8,10/2024.

- Kết quả đầu ra: 50 bài viết, 200 buổi phát thanh

#### **a. Duy trì tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ sức khỏe trước hôn nhân.**



Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ sức khỏe Tiền hôn nhân: tại 3 xã gồm: TT Hậu Hiền, Thiệu Long, Thiệu Công

- Nội dung: Cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản trước hôn nhân, các biện pháp phòng tránh thai an toàn, phòng, chữa bệnh phụ khoa, phòng chống điều trị vô sinh, làm mẹ an toàn, trách nhiệm làm cha mẹ, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

- Đối tượng: Nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn và mới kết hôn.

- Số lượng: 50 người/cuộc; 02 lần sinh hoạt/xã.

- Thời gian tổ chức: ½ ngày.

- Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện theo quy định.

- Định mức hỗ trợ : hỗ trợ báo cáo viên 200.000 đồng/cuộc/buổi , hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi

Kết quả đầu ra: 06 buổi sinh hoạt với 300 lượt người tham dự.

Thời gian thực hiện: tháng 8,10/2024.

### **b. Hoạt động hỗ trợ sàng lọc trước sinh và sơ sinh.**

Đối tượng được hỗ trợ miễn phí: đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo; vùng nhiễm chất độc dioxin được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình.

Nội dung và định mức chi: hoạt động sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy định chuyên môn y tế do Bộ trưởng Y tế quy định: Mức chi theo giá dịch vụ KCB hiện hành; ngân sách hỗ trợ 34.000đ/trường hợp sàng lọc sơ sinh; bao gồm tiền công lấy mẫu máu gót chân 7.000đ/ca (mục a-khoản 7- điều 2-Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND) , chi tư vấn 15.000đ/ca (tối đa không quá 300.000 đồng/người tư vấn/tháng) thực hiện theo quy định tại mục b-khoản 9- Điều 2- Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND, chi phí gửi mẫu 12.000đ/ca (theo thực tế hóa đơn của bưu chính viễn thông) và 58.900đ/lần thực hiện sàng lọc trước sinh, bao gồm tiền siêu âm 43.900 đồng/lần (mục 1(1)-khoản 1-mã dịch vụ (04C1.1.3)-phụ lục III- Thông tư 13/2019/TT-BYT và 15.000đ/lần tư vấn (tối đa không quá 300.000 đồng/người tư vấn/tháng) theo quy định tại mục b-khoản 9- Điều 2- Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND; mỗi thai phụ thực hiện sàng lọc bằng kỹ thuật siêu âm 2 lần (Mỗi lần cách nhau 03 tháng).

-Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Bệnh viện đa khoa huyện tổ chức thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Tháng 1 đến tháng 12/2024.

### **6. củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình**

Triển khai Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 tỉnh Thanh Hoá.

### **6.1. Mục đích**

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công chiến lược dân số tỉnh Thanh Hóa.

### **6.2. Yêu cầu**

+ 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại duy trì ở khoảng 65%-70%.

+ 100% cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai lâm sàng và hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới.

+ 100% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số thôn, xóm.

+ Trên 95% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

### **6.3. Đối tượng thụ hưởng:**

- Đối tượng thụ hưởng: nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại Khu công nghiệp.

- Đối tượng tác động: người dân trong toàn xã hội; Ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

### **6.4. Nội dung hoạt động.**

**a. Phương tiện tránh thai cấp miễn phí theo phạm vi hướng dẫn của Trung ương.**

- Đối tượng ưu tiên cấp miễn phí phương tiện tránh thai (PTTT) thực hiện theo công văn số 10578/BYT-TCDS của Bộ Y tế về việc thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh; đối tượng được miễn phí PTTT là mọi người dân cư trú trên địa bàn vùng mức sinh cao không phân biệt thường trú hay tạm trú.

- Trung tâm Y tế chỉ đạo và hướng dẫn cộng tác viên dân số, rà soát lập danh sách và tổ chức cấp phát PTTT cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng trên địa bàn quản lý, đặc biệt chú ý bổ sung danh sách những người tạm trú là cán bộ, công nhân người lao động là các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn.

- Danh sách cấp phát miễn phí PTTT do cộng tác viên dân số, lập gửi cán bộ theo dõi công tác dân số tại xã tổng hợp trình Trạm trưởng Trạm Y tế hoặc UBND xã phê duyệt.

### **b. Nguồn phương tiện tránh thai**

Các PTTT miễn phí chủ yếu (dụng cụ tử cung, viên uống tránh thai) hiện tại được Tổng cục Dân số-KHHGD đảm bảo cấp phát đủ theo nhu cầu, đề xuất của tỉnh, thành phố vùng mức sinh cao (Thanh Hóa là một trong 33 tỉnh thuộc vùng mức sinh cao).

### **c. Chi thực hiện dịch vụ KHHGD:**

Chi cho đối tượng đặt dụng cụ tử cung được cấp miễn phí PTTT (thực hiện theo công văn số 10578/BYT-TCDS): Mức chi theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

**Thuốc thiết yếu** thực hiện theo Thông tư số 06/2009/TT-BYT ngày 26/6/2009 của Bộ y tế quy định về định mức thuốc thiết yếu và các vật tư tiêu hao trong các dịch vụ, thủ thuật chăm sóc SKSS.

Trong điều kiện nguồn ngân sách năm 2024 chỉ hỗ trợ đối tượng thực hiện dịch vụ miễn phí cho 700 ca đặt dụng cụ tử cung.

Để đạt chỉ tiêu về dịch vụ KHHGD năm 2024 cho các đối tượng, đề nghị các đơn vị huy động từ các nguồn khác nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời dịch vụ KHHGD cho người dân có nhu cầu.

### **Định mức phân bổ kinh phí chi dịch vụ KHHGD:**

*Áp dụng theo quy định tại công văn số 5811/BYT-TCDS ngày 28/7/2016 ; Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế; Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT quy định thống nhất giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám chữa bệnh trong một số trường hợp.*

### **Chi phí thực hiện dịch vụ KHHGD năm 2024:**

- Chi hỗ trợ thủ thuật đặt dụng cụ tử cung theo quy định tại Khoản 2- điều 4- Quyết định 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011: 28.500 đồng/ca

Chi phí trực tiếp: Chi mua thuốc, vật tư tiêu hao cung cấp dịch vụ KHHGD thực hiện theo quy định hiện hành

+ Chi phí quản lý: 6.500 đ/ca, chi cho các nội dung: in ấn biểu mẫu, điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế; giặt là hấp sấy rửa tiệt trùng đồ vải, dụng cụ thăm khám, vệ sinh môi... theo quy định tại Mục a,b,c khoản 1 điều 3- Thông tư 37/2018/TT-BYT.

### **d. Phương thức thực hiện, sử dụng kinh phí chi dịch vụ KHHGD**

**Trung tâm Y tế huyện tổ chức triển khai thực hiện cung cấp kịp thời các dịch vụ KHHGD lâm sàng và phi lâm sàng miễn phí đến tất cả các đối tượng có nhu cầu sử dụng dịch vụ KHHGD.**

Chi dịch vụ KHHGD được xác định theo chỉ tiêu số người mới sử dụng BPTT miễn phí được thanh, quyết toán như sau:

- Căn cứ số lượng từng loại thuốc và vật tư tiêu hao theo Thông tư 06/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 và giá mua thực tế theo quy định hiện hành về thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao, chi phí kỹ thuật và quản lý để thanh, quyết toán kinh phí với các đơn vị làm dịch vụ KHHGD.

- Trường hợp các cơ sở y tế công lập thực hiện việc thu viện phí đối với các dịch vụ KHHGD:

+ Nếu mức thu viện phí (bao gồm cả thuốc thiết yếu cấp cho đối tượng sử dụng dịch vụ) phù hợp với định mức phân bổ chi dịch vụ KHHGD thì chi dịch vụ KHHGD được thanh, quyết toán theo số lượng người sử dụng và mức thu viện phí đối với các đơn vị làm dịch vụ KHHGD.

**e. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD:** Tăng cường công tác quản lý; kiểm tra, giám sát để quản lý chất lượng phương tiện tránh thai, bảo quản phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình tại các xã, thị trấn.

## **7. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số**

Tiếp tục triển khai Chương trình Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 05/7/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ bảo đảm cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số đến năm 2030 của tỉnh.

### **7.1. Địa bàn triển khai**

Triển khai tại 24/24 xã, thị trấn.

### **7.2. Nội dung các hoạt động**

#### **a. Thu thập thông tin**

Mục đích: Đảm bảo cho thông tin luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Nội dung: Cộng tác viên thu thập thông tin tại địa bàn và ghi vào sổ A0 khi có tin biến động.

Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế hướng dẫn và chỉ đạo Trạm Y tế, cộng tác viên thôn triển khai thực hiện đúng quy định.

Kinh phí: hỗ trợ phí thu thập 40.000 đồng/tháng/người

Được hỗ trợ từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2024.

#### **b. Thẩm định và cập nhật thông tin vào phần mềm**

Cập nhật và nhập kịp thời biến động trong thực tế nhằm suy trì và vận hành hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành DS-KHHGD (MIS).

Nội dung: Trong ngày giao ban công tác Dân số với cấp xã, đơn vị thông báo kết quả rà soát, đối chiếu thông tin số liệu của cấp xã với kho dữ liệu chuyên ngành dân số, kết quả thẩm định thông tin, số liệu tại một số địa bàn (nếu có).

Số lượng: 2.004 phiếu thu tin.

Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế cấp huyện triển khai thực hiện theo quy định.

Kinh phí: Định mức hỗ trợ 2.000/phiếu thu tin.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến tháng 12/2024.

**c. Duy trì kho dữ liệu**

Mua giấy in báo cáo tháng, quý: 14gam

Mua mực máy in HP4003dn: 03 hộp

Mua phần mềm diệt vi rút BKAV: 03 cái

Phô tô phiếu thu tin để lưu: 4.008 tờ

**8. Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số (nội dung công tác Dân số-KHHGD).**

Triển khai kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Y tế -Dân số giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa.

**Các nội dung hoạt động chính**

**8.1. Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD cho vị thành niên/thanh niên.**

**8.1.1. Địa bàn triển khai:** tại 19 trường/19 xã: 01 cuộc SH/trường/năm gồm: 01 trường THPT Nguyễn Quán Nho và 18 THCS gồm: Thiệu vũ; Thiệu Tiến; Thiệu Thành; Thiệu Phúc; Thiệu Đô; Thiệu Toán; Thiệu Duy; Thiệu Nguyên; Thiệu Hợp; Thiệu Thịnh; THCS Thiệu Chính; Thiệu Tâm; Thiệu Hòa; Thiệu Viên; Thiệu Lý; Thiệu Vận; Thiệu Trung; Thiệu Công.

**8.1.2. Mục tiêu:** Triển khai đồng bộ các giải pháp về truyền thông giáo dục, mở rộng đa dạng hóa các kênh cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/Sức khỏe tình dục và sử dụng biện pháp tránh thai nhằm cải thiện rõ rệt tình trạng SKSS/KHHGD của vị thành niên, thanh niên.

Tập trung tuyên truyền tư vấn chuyên biệt cho vị thành niên, thanh niên (VTN-TN), tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện.

100% các cuộc sinh hoạt ngoại khóa tại địa bàn triển khai được cung cấp kiến thức về lĩnh vực tình bạn, tình yêu, tâm sinh lý tuổi dậy thì, SKSS/KHHGD, các biện pháp tránh thai, tảo hôn...

**8.1.3. Các nội dung hoạt động chính.**

**Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ và giải pháp với nội dung**

**Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa**

- Nội dung sinh hoạt ngoại khóa: Cung cấp kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN-TN, tâm sinh lý tuổi vị thành niên, tình bạn khác giới, tình yêu lành mạnh, tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, các biện pháp tránh thai phù hợp lứa tuổi VTN.

- Đối tượng: học sinh lớp 8,9,10,11

- Số lần sinh hoạt: 01 cuộc /trường

- Số lượng học sinh tham gia: 55 HS/trường

- Thời gian tổ chức: ½ ngày

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế huyện phối hợp phòng giáo dục, trường THCS và THPT tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

- Định mức hỗ trợ: báo cáo viên 200.000 đồng/buổi/cuộc, hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/buổi/học sinh.

- Kết quả đầu ra: 19 cuộc với 1.045 học sinh tham dự.

- Thời gian thực hiện: tháng 9,10/2024.

## **8.2. Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh;**

**8.2.1. Địa bàn triển khai:** 13 xã, thị trấn gồm: Thiệu Ngọc, Thiệu Thành, Thiệu Phúc, Thiệu Nguyên, Thiệu Thịnh, Thiệu Toán, Thị trấn Hậu Hiền, Thiệu Hòa, Thiệu Viên, Thiệu Lý, Thiệu Vận, Thiệu Trung, Thiệu Giao (số xã lựa chọn không trùng với 310 xã đã triển khai của Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025)

**8.2.2. Mục tiêu:** Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyên đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

### **8.2.3. Các hoạt động chủ yếu:**

#### ***a. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh***

- Nội dung tuyên truyền: Các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh; những phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; bình đẳng giới; những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

- Đối tượng: Nam/nữ chuẩn bị kết hôn và đã sinh con theo quy định của pháp luật.

- Số lượng: 50 người/cuộc.

- Thời gian tổ chức: ½ ngày/cuộc

- Số lần nói chuyện: 01 lần/xã/năm

- Phương thức triển khai: Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp UBND xã triển khai thực hiện.

- Định mức hỗ trợ: báo cáo viên 200.000 đồng/cuộc/buổi, hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi.

- Kết quả đầu ra: 13 cuộc với 650 người tham dự.

- Thời gian triển khai thực hiện: tháng 9,10/2024

#### ***b. Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3***

Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3, giúp nhau phát triển kinh tế.

- Nội dung sinh hoạt: Giới thiệu các quy định về nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, thực trạng và tác hại của mất cân bằng GTKS, các biện pháp ngăn chặn phân biệt giới, lựa chọn giới tính, chia sẻ kinh nghiệm nuôi con ngoan, trò giỏi, chăm sóc bố mẹ, ông bà người cao tuổi trong gia đình, chia sẻ kinh nghiệm hay về phát triển kinh tế gia đình.

- Đối tượng: Phụ nữ sinh con 1 bé là gái.

- Số lượng: 50 người/cuộc

- Thời gian sinh hoạt: ½ ngày

- Số lần sinh hoạt: 01 lần/xã/năm

- Phương thức thực hiện: Trung tâm y tế chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp UBND xã triển khai thực hiện theo quy định.

- Định mức chi bao gồm: hỗ trợ tiền báo cáo viên 200.000 đồng/cuộc/buổi, hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi.

Kết quả đầu ra: 13 cuộc với 650 người tham dự.

Thời gian triển khai thực hiện: tháng 9,10/2023.

### **8.3.Theo dõi kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông ( nội dung công tác Dân số-KHHGD)**

#### **8.3.1. Làm mới băng zôn tuyên truyền:**

+ Mục đích: Tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện về thực trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và các hệ lụy của nó đối với xã hội, vào ngày Dân số Thế giới 11/7 và ngày Dân số Việt Nam 26/12.

+ Nhiệm vụ: Làm mới băng zôn tuyên truyền trên trục đường quốc lộ 45.

+ Mục đích: Nâng cao kiến thức về mất cân bằng giới tính khi sinh và các hệ lụy của nó đối với xã hội.

+ Đối tượng: Cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện

+ Nội dung: Tuyên truyền về thực trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và các hệ lụy của nó đối với xã hội.

+ Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế huyện ký hợp đồng hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ để làm băng zôn tuyên truyền.

+ Định mức chi: 07 băng zôn (500.000đ/01 băng zôn)

+ Kết quả đầu ra: Số lượng 07 băng zôn/huyện.

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến tháng 7 và tháng 12 năm 2024.

#### **8.3.2. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về chính sách Dân số.**

+ Nhiệm vụ: Tổ chức nói chuyện chuyên đề.

+ Mục đích: Tuyên truyền cho nhân dân trên địa bàn biết được nội dung của giới và giới tính khi sinh

+ Đối tượng tham dự: Lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể. Các tổ chức chính trị-xã hội của huyện.

+ Nội dung: Các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh; những phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; bình đẳng giới

+ Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế huyện phối hợp với BCĐ công tác Dân số - KHHGD huyện tổ chức thực hiện.

+ Số lượng: 60 người/cuộc

+ Thời gian : 1/2 ngày

+ Định mức chi: Hỗ trợ báo cáo viên 300.000 đồng/buổi; hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/buổi/người.

+ Kết quả đầu ra: 01 cuộc/huyện với 60 người tham dự.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2024

### **9. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.**

Triển khai Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT) tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

#### **9.1. Mục đích**

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam.

#### **9.2. Yêu cầu:**

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức truyền thông, vận động, tư vấn, hỗ trợ, .....nhằm nâng cao hiểu biết về sức khỏe nói chung, sức khỏe người cao tuổi nói riêng.

- Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi bảo đảm thích ứng với tình trạng già hóa dân số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai của các cấp ủy Đảng, chính quyền của ngành Y tế trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân, ưu tiên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh. Từng bước nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe, sức khỏe người cao tuổi.

#### **9.3. Địa bàn triển khai**

Triển khai tại 24 xã, thị trấn

#### **9.4. Nội dung hoạt động**

Triển khai các nhiệm vụ với nội dung.

**\*Tiếp tục duy trì sinh hoạt câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**



Hướng dẫn kiến thức về rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

- Nội dung sinh hoạt: Lồng ghép hoạt động văn hóa, văn nghệ với các nội dung về những kiến thức phổ thông, những bệnh thường gặp của người cao tuổi trong các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ; các thành viên câu lạc bộ chia sẻ kinh nghiệm tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

- Đối tượng: Người cao tuổi

- Số lượng: 50 người/cuộc

- Số lần sinh hoạt: 01 CLB/xã; 01 lần sinh hoạt/CLB ( *Riêng thị trấn Thiệu Hóa sinh hoạt 02 lần/năm do sáp nhập xã Thiệu Phú vào*).

- Thời gian sinh hoạt: ½ ngày/cuộc.

- Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế hướng dẫn các xã duy trì tổ chức sinh hoạt định kỳ về “người cao tuổi giúp người cao tuổi”.

- Định mức hỗ trợ: báo cáo viên 200.000 đồng/cuộc/buổi, hỗ trợ nước uống 20.000 đồng/người/buổi .

Kết quả đầu ra: 25 lần sinh hoạt với 1.250 người tham dự.

Thời gian thực hiện: Tháng 6,7/2024.

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện năm 2024: **335.368.000 đồng** (*Ba trăm ba mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng chẵn*)

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh năm 2024.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Y tế huyện:**

##### ***1.1. Phòng Dân số và TTGDSK***

- Phối hợp với phòng Hành chính tổng hợp tham mưu cho giám đốc, xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết gửi về Chi cục Dân số-KHHGD để thẩm định, ký hợp đồng và hướng dẫn các xã, thị trấn trên địa bàn huyện triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng các quy định hiện hành và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Phối hợp với các khoa, phòng có liên quan thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động, phổ biến các sản phẩm truyền thông về Dân số-KHHGD; Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát chuyên môn các hoạt động về Dân số-KHHGD trên địa bàn quản lý.

##### ***1.2. Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản.***

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với phòng Dân số và TTGDSK thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật, cung cấp dịch vụ về DS-KHHGD tại trạm y tế các xã, thị trấn.

##### ***1.3. Phòng Hành chính tổng hợp.***

Phối hợp với phòng Dân số và TTGDSK và các khoa, phòng có liên quan đảm bảo thanh toán kinh phí các chương trình, đề án kịp thời, đúng đối tượng và đúng các quy định hiện hành.

Chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí thực hiện chương trình Dân số - KHHGD năm 2024 với Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Thanh Hóa đúng theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết.

### **3. Cấp xã:**

Trưởng trạm Y tế xã, thị trấn tham mưu cho lãnh đạo địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động tại xã theo các Đề án được thụ hưởng. Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về Trung tâm Y tế huyện theo quy định 01 lần/quý hoặc đột xuất theo yêu cầu.

### **4. Tổng kết, báo cáo:**

Báo cáo thống kê chuyên ngành dân số thực hiện theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế (Thông tư quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số).

Các xã, thị trấn định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về Trung tâm Y tế huyện (*Phòng Dân số và TTGDSK*): 01 lần/ quý, báo cáo năm gửi trước ngày 12/12/2024 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trung tâm Y tế huyện định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh: báo cáo năm gửi trước ngày 15/12/2024 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

#### ***Nơi nhận:***

- Chi cục DS-KHHGD (b/c);
- Trạm Y tế 24 xã, thị trấn (t/h);
- Lưu TTYT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Lương Khang**